

Số: 128 /CV-VASEP
V/v góp ý Dự thảo 2 Luật ATTP sửa đổi

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2025

Kính gửi: Bộ Y tế
Đồng kính gửi: Cục An toàn Thực phẩm (Bộ Y tế)

Phúc đáp công văn số 4741/BYT-ATTP ngày 19/7/2025 của Quý Bộ về việc xin ý kiến cho Dự thảo 2 Luật An toàn Thực phẩm (ATTP) sửa đổi (sau đây gọi tắt là Dự thảo), sau khi nghiên cứu văn bản, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) xin có một số góp ý, cụ thể như sau:

I. CHƯA CÓ CÁC QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN KHUNG PHÁP LÝ CHO CÁC KHOẢNG TRỐNG PHÁP LÝ CÒN TỒN TẠI:

1. Chưa có quy định chuyển mục đích sử dụng cho sản phẩm nhập khẩu để chế biến XK, gia công XK sang tiêu dùng nội địa hoặc ngược lại:

a. Đề xuất: Bổ sung vào Dự thảo quy định cho phép chuyển mục đích sử dụng cho sản phẩm nhập khẩu để chế biến xuất khẩu, gia công xuất khẩu hay sản xuất/sử dụng cho nội bộ sang sản xuất tiêu dùng nội địa hoặc ngược lại và giao cho Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục kiểm tra và cấp phép chuyển mục đích sử dụng trong các trường hợp trên.

b. Lý do: Quy định về chuyển mục đích sử dụng đã có trong Nghị định của Chính phủ tại lĩnh vực hải quan cho phép DN chuyển loại hình đối với hàng nhập khẩu: **Nghị định 59/2018/NĐ-CP** ngày 20/4/2018 (khoản 12 Điều 1) và Thông tư **39/2018/TT-BTC** ngày 20/4/2018 (Khoản 10 Điều 1) về thủ tục hải quan và kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, các hàng hóa NK không chịu thuế vẫn được phép chuyển mục đích sử dụng, miễn là người khai hải quan phải khai lại tờ khai hải quan mới và phải tuân thủ đúng chính sách quản lý hàng hóa XNK, chính sách thuế đối với hàng hóa đó theo loại hình NK mới.

Quy định về chuyển mục đích sử dụng là một hành lang pháp lý cần thiết phục vụ cho QLNN cũng như thực tiễn của cuộc sống, doanh nghiệp. Việc chuyển sang loại hình nào, thì DN cần phải thực hiện đầy đủ quy trình khai báo, chịu kiểm tra theo quy định hiện hành của loại hình đó. Khi đó, CQTQ có đủ công cụ kiểm soát để đảm bảo các lô hàng thực phẩm được chuyển loại hình nhập khẩu không gây mất ATTP.

Tuy nhiên, Luật ATTP 2010 và Dự thảo đều **chưa có quy định cho phép chuyển mục đích sử dụng** cho các sản phẩm này trong trường hợp sản xuất còn dư thừa hoặc phế liệu, phế phẩm từ quá trình chế biến các nguyên liệu này hoặc khi DN có các lựa chọn kinh doanh chuyển mục đích khác. Điều này tạo ra khoảng trống pháp lý và chưa tương thích với quy định pháp lý của lĩnh vực Thuế-Hải quan, đồng thời dẫn đến lãng phí tài nguyên khi các sản phẩm dư thừa hoặc phế phẩm không thể sử

dụng tại thị trường nội địa và phải tiêu hủy hoặc tái nhập khẩu, gây tổn kém chi phí cho doanh nghiệp và xã hội.

2. Chưa có quy định về “giới hạn hiệu năng phân tích tối thiểu – MRPL” đối với hóa chất, kháng sinh cấm trong thực phẩm

a. Đề xuất: Bổ sung vào Dự thảo quy định yêu cầu sản phẩm thực phẩm phải tuân thủ ngưỡng Giới hạn Hiệu năng Phân tích Tối thiểu (MRPL) hoặc Ngưỡng Tham chiếu cho Hoạt động (RPA) đối với dư lượng các chất cấm hoặc chất ngoài danh mục được phép sử dụng trong thực phẩm, và giao cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về nội dung này, đảm bảo quy định phù hợp với thông lệ quốc tế về MRPL (Giới hạn hiệu năng phân tích tối thiểu) hoặc RPA (Ngưỡng Tham chiếu hoạt động) đối với các chất cấm, chất ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản phẩm thực phẩm với ngưỡng tương đương với các quy định/thông lệ quốc tế.

b. Lý do: Một số mặt hàng thực phẩm hiện không thể đưa được vào các kênh bán lẻ tại thị trường nội địa trong khi đủ điều kiện xuất khẩu sang các thị trường khó tính như EU, Hoa Kỳ với lý do có sự hiện diện của dư lượng kháng sinh cấm sử dụng mặc dù mức dư lượng của các kháng sinh này trong các sản phẩm có mức phát hiện rất thấp, đáp ứng yêu cầu của EU. Việc giao cho Bộ NNMT ban hành MRPL/RPA phù hợp thông lệ quốc tế sẽ đảm bảo tính thống nhất trong quản lý, kiểm tra, và xử lý vi phạm, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng tối đa sản phẩm cho cả thị trường nội địa và XK.

II. PHẠM VI VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CHƯA PHÙ HỢP

1. Phạm vi quản lý bao gồm cả “chất lượng” và “an toàn”:

a. Đề xuất: Bỏ phạm vi quản lý “*chất lượng thực phẩm*” ra khỏi Dự thảo. Chỉ nên tập trung vào yếu tố “an toàn thực phẩm” là yếu tố bắt buộc, còn “chất lượng” sản phẩm nên để DN và người dân tuân thủ theo quy định tại Luật Chất lượng Sản phẩm Hàng hóa 2025.

b. Lý do: Trong Dự thảo, nhiều Điều khoản đều quy định về cả chất lượng và an toàn thực phẩm (như Điều 1, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, ...), trong đó, ngay tại Điều 1 về “Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng” của Dự thảo đã nêu phạm vi của Luật ATTP sửa đổi đã bao hàm cả chất lượng và an toàn thực phẩm:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Luật này quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm; điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn đối với thực phẩm, nguyên liệu làm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm;...”

Tuy nhiên, các vấn đề về chất lượng sản phẩm hàng hóa (bao gồm cả sản phẩm thực phẩm) đã được quy định cụ thể tại Luật Chất lượng Sản phẩm Hàng hóa 2025. Do vậy, Dự thảo cần loại bỏ các quy định về chất lượng sản phẩm thực phẩm ra khỏi phạm vi của Luật này để tránh chồng chéo, trùng lặp với Luật Chất lượng Sản phẩm Hàng hóa 2025 mới được Quốc Hội thông qua, đảm bảo nội dung trong Luật đúng như tên Luật ATTP là chỉ quy định về ATTP và giảm gánh nặng kiểm tra, hậu kiểm

không cần thiết khi DN phải áp dụng các quy định về Chất lượng hàng hóa của cả 2 Luật.

2. Phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về ATTP chưa rõ ràng:

a. Đề xuất: Dự thảo đã quy định rõ Bộ Y tế là đầu mối quản lý, nhưng cần phân cấp rõ ràng ngay trong Luật cho về trách nhiệm quản lý của các Bộ chuyên ngành (NNMT, Công Thương...) theo chuỗi sản phẩm.

b. Lý do: Khoản 3 Điều 3 của Dự thảo về Nguyên tắc quản lý thực phẩm đã yêu cầu:

“3. Quản lý an toàn, chất lượng thực phẩm bảo đảm thống nhất một đầu mối trên cơ sở phân công, phân cấp rõ ràng và phối hợp liên ngành”

Tuy nhiên, tại Điều 44 về phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về thực phẩm còn nêu chung chung là các Bộ Ngành chỉ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế về quản lý nhà nước về thực phẩm, chưa quy định rõ việc phân công, phân cấp nói trên:

“Điều 44. Trách nhiệm quản lý nhà nước về thực phẩm

2. Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về thực phẩm.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Công an, Bộ Văn hóa Thể thao du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế thực hiện quản lý nhà nước về thực phẩm”

III. ĐỊNH NGHĨA CỦA DỰ THẢO CHƯA PHÙ HỢP:

1. Vướng mắc về định nghĩa “thực phẩm bao gói sẵn”

a. Đề xuất: Quy định tại Khoản 12 Điều 2 và Khoản 3 Điều 13 chưa phù hợp.

“Điều 2: Giải thích từ ngữ

12. *Thực phẩm bao gói sẵn là thực phẩm được bao gói và ghi nhãn hoàn chỉnh, sẵn sàng để bán trực tiếp cho mục đích chế biến tiếp hoặc sử dụng để ăn ngay.*”

Điều 13: Hình thức, đối tượng cấp, gia hạn, thay đổi giấy đăng ký lưu hành hoặc tự công bố

4. *Đối tượng phải thực hiện tự công bố, bao gồm:*

a) *Thực phẩm đã chế biến bao gói sẵn không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này;*

b) *Phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm;*

c) *Dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;”*

Đề nghị sửa đổi lại Dự thảo như sau:

- Sửa đổi Khoản 12, Điều 2:

- *“12. Thực phẩm bao gói sẵn là thực phẩm được bao gói và ghi nhãn hoàn chỉnh, sẵn sàng để cung cấp trực tiếp cho người tiêu dùng cuối cùng hoặc phục vụ mục đích ăn uống, không bao gồm nguyên liệu thực phẩm dùng để chế biến tiếp.”*

- Bổ sung mục mới vào sau mục d Khoản 5 Điều 13 về các trường hợp miễn đăng ký giấy đăng ký lưu hành hoặc tự công bố:

- "đ) Nguyên liệu thực phẩm bao gói sẵn dùng để chế biến tiếp (như thủy sản đông lạnh, bột cá, phụ phẩm thủy sản) được miễn đăng ký lưu hành hoặc tự công bố, trừ trường hợp thuộc danh mục nguy cơ cao theo quy định của Chính phủ.

Chính phủ quy định chi tiết danh mục nguyên liệu thực phẩm bao gói sẵn phải đăng ký lưu hành hoặc tự công bố, ưu tiên dựa trên phân tích nguy cơ và phù hợp với tiêu chuẩn Codex Alimentarius."

b. Lý do: Định nghĩa “thực phẩm bao gói sẵn” trong Dự thảo không phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế của Codex Alimentarius, vốn quy định thực phẩm bao gói sẵn là sản phẩm cung cấp trực tiếp cho người tiêu dùng cuối cùng hoặc phục vụ mục đích ăn uống.

Mục 2 – Thuật ngữ và định nghĩa của tiêu chuẩn CODEX STAN 1-1985 – Tiêu chuẩn chung về ghi nhãn thực phẩm bao gói sẵn, sửa đổi năm 2010 đã quy định như sau:

“Pre-packaged means packaged or made up in advance in a container, ready for offer to the consumer, or for catering purposes.

Tài liệu này đã được Việt Nam chuyển dịch và ban hành dưới tên TCVN 7087:2013 – hoàn toàn tương đương với Codex STAN 1-1985, theo đó định nghĩa về thực phẩm bao gói sẵn trong TCVN 7087 được quy định như sau:

“Bao gói sẵn (prepackaged)

Việc bao gói hoặc trang trí trước thực phẩm trong một bao bì nhằm sẵn sàng cung cấp cho người tiêu dùng hoặc dùng cho mục đích sử dụng trực tiếp.”

Quy định như đã nêu tại Khoản 12 Điều 2 của Dự thảo tạo ra các vướng mắc sau:

- Việc bao gồm “mục đích chế biến tiếp” trong định nghĩa thực phẩm bao gói sẵn của Dự thảo chưa phù hợp với TCVN 7087:2013, dẫn đến nguyên liệu thực phẩm (như thủy sản đông lạnh, bột cá, phụ phẩm thủy sản,...) khi được đóng gói để mua/bán đều bị coi là thực phẩm bao gói sẵn, dẫn đến phải thực hiện yêu cầu đăng ký lưu hành hoặc tự công bố một cách không cần thiết.
- Yêu cầu tự công bố hoặc đăng ký lưu hành đối với nguyên liệu thực phẩm bao gói sẵn làm tăng gánh nặng hành chính và chi phí cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong khi không mang lại giá trị thực tế về quản lý ATTP.
- Trong khi đó, các nguyên liệu này tại các nhà máy đều đã được các nhà máy kiểm soát chặt chẽ theo quy chuẩn kỹ thuật.
- Việc sửa đổi định nghĩa và miễn đăng ký/tự công bố cho nguyên liệu thực phẩm sẽ giảm thủ tục hành chính, phù hợp với thông lệ quốc tế (Codex), quy định của Việt Nam (TCVN 7087:2013) và hỗ trợ doanh nghiệp tối ưu hóa quy trình sản xuất, đặc biệt trong các ngành vốn có chuỗi cung ứng phức tạp như ngành thủy sản.
- Thêm quy định chi tiết danh mục nguyên liệu thực phẩm có nguy cơ cao sẽ đảm bảo kiểm soát được ATTP đối với các nguyên liệu có rủi ro về ATTP, không áp dụng cứng nhắc cho mọi loại nguyên liệu, từ đó đơn giản hóa hơn việc tuân thủ, giảm áp lực và chi phí thực thi cho cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

Hiệp hội VASEP đề nghị Quý Bộ, Quý Cục và Ban Soạn thảo quan tâm, cân nhắc kỹ lưỡng các đề xuất, góp ý và kiến nghị từ cộng đồng DN để sửa đổi, hoàn thiện Luật ATTP, hướng đến mục tiêu vừa đảm bảo ATTP cho người dân, vừa hỗ trợ nâng cao năng lực

cạnh tranh cho DN, vừa cải cách hơn nữa môi trường kinh doanh theo hướng hướng minh bạch, hiệu quả, giảm thủ tục hành chính giúp ngành thực phẩm Việt nam tiếp tục phát triển bền vững.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VCCI;
- Ban Thường vụ HH;
- BCH & BKT HH;
- VPĐD tại Hà Nội;
- Lưu VPHH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI

TỔNG THƯ KÝ



Nguyễn Hoài Nam